

Số: 65/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 37/2026/TLST-ST, ngày 14/01/2026.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Hữu T và ông Nguyễn Ngọc A cùng đồng ý tuyên bố vô hiệu các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng C số 5025 và 5026 tại quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, cùng ngày 16/11/2020 đối với các thửa đất 126 và 147 cùng tờ bản đồ 22, đất do ông Ngọc A đứng tên quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp T, xã T.

Ông Nguyễn Hữu T đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Ngọc A 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 679101, sổ vào sổ cấp GCN: CH05143 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 06/10/2015 cho ông Nguyễn Ngọc A đối với thửa đất số 126, tờ bản đồ 22, diện tích 925m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm.

Ông **Nguyễn Ngọc A** đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông **Nguyễn Hữu T** gốc và lãi là 138.558.000đ (một trăm ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi mức lãi suất theo quy định tại Điều 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

Về án phí:

Ông **Nguyễn Ngọc A** đồng ý có nghĩa vụ nộp 3.464.000đ (ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) án phí (có giá ngạch) và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí (không có giá ngạch) dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông **Nguyễn Hữu T** 3.464.000đ (ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000766 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: THẨM PHÁN**

- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát tỉnh, KV 8;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Ngô Thị Cẩm Hồng**